

Bản án số: 243/2021/HS-ST

Ngày 25 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Nam.

Thẩm phán: Bà Phạm Uyên Thy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hề.
2. Ông Bùi Quang Việt.
3. Bà Võ Thị Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 619/2021/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4233/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Quốc K, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKTT: 5/7A tổ 54, khu phố 6, thị trấn M, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: 110/1D tổ 50, khu phố 6, thị trấn M, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q và bà Lý Huệ L; có vợ và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 01/01/2021, có mặt.

Người bào chữa: Bà Nguyễn Ngọc T, Luật sư Văn phòng luật sư H thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 01/01/2021, Công an huyện M kiểm tra hành chính nhà số 110/1D tổ 50, khu phố 6, thị trấn M, huyện M là nơi Lê Quốc K thuê trọ. Qua kiểm tra phát hiện tại phòng bên phải từ dưới cầu thang nhìn lên có 04 đối tượng gồm Lê Quốc P, Lê Quốc T, Trần Ánh L, Vũ Thị Lan T đang ở trong phòng, thu giữ trên nền nhà 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9649 gam, loại Ketamine; phía trên nệm đặt trong phòng có 01 đĩa màu trắng đựng tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0669 gam, loại Ketamine; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn; 01 thẻ nhựa màu đen có in chữ “CHANEL”.

Kiểm tra phòng bên trái từ dưới cầu thang nhìn lên thì phát hiện bắt quả tang Lê Quốc K đứng ngoài ban công đang có hành vi ném 01 túi nylon màu đen sang mái tôn của nhà kế bên phải. Qua kiểm tra túi nylon màu đen nêu trên thu giữ: 01 túi nylon bên trong chứa nhiều túi nylon rỗng không chứa gì; 01 túi nylon màu đen, bên trong có 13 gói nylon chứa 22,4314 gam Ketamine; 02 gói nylon chứa 0,2556 gam Ketamine; 01 gói nylon chứa 01 viên nén màu xám, có khối lượng 0,6015 gam, loại MDMA; 01 gói nylon, bên trong có: 03 viên nén màu cam hình tròn, khối lượng 0,9085 gam, loại MDMA; 44 viên nén màu hồng, tổng khối lượng 15,3610 gam, loại MDMA; 70 viên nén màu xanh hình tam giác, có tổng khối lượng 31,0204 gam, loại MDMA; 01 gói nylon màu vàng, bên trong có: 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, có khối lượng 1,4203 gam, loại Ketamine; 05 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, có tổng khối lượng 54,8359 gam, loại Methamphetamine; 01 cân điện tử và 01 cây kéo.

Tất cả số ma túy thu giữ trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại Kết luận giám định số 355/KLGD-MT ngày 07/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL: 76-77).

Tiếp tục khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Quốc K, thu giữ 01 túi nylon màu đen, bên trong có: 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen có in chữ “MP171815884” và “PTB984”; 01 hộp đạn bằng kim loại màu đen (không có đạn); 01 gói nylon màu xanh, bên trong có: 06 viên đạn hình trụ màu xanh; 10 viên đạn bằng kim loại màu vàng; 02 viên đạn kim loại màu đồng; 01 viên đạn màu vàng; 01 khẩu súng màu đen bằng kim loại có in chữ “NO357” (Kết luận giám định số 369/KLGD-TT ngày 01/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Tp. Hồ Chí Minh: Đối tượng gửi giám định không phải là vũ khí quân dụng - súng thuộc nhóm công cụ hỗ trợ, đồ chơi nguy hiểm bị cấm - BL 67, 68)

Quá trình điều tra, Lê Quốc K khai nhận: Qua bạn bè giới thiệu, khoảng đầu tháng 9/2020, K đi đến một đường hẻm ở khu vực khu phố 7, thị trấn M, huyện M mua ma túy của đối tượng tên “Tu” (không rõ lai lịch) gồm: 8.000.000 đồng ma túy đá; 12.000.000 đồng ma túy loại Ketamine và 12.000.000 đồng ma túy thuốc lắc và được “Tu” bán cho 03 gói nylon khác nhau chứa ma túy đá, Ketamine và thuốc lắc (không biết cụ thể khối lượng các gói ma túy). Sau khi mua được ma túy, Khánh đem về nhà trọ số 110/1D tổ 50, khu phố 6, thị trấn M, huyện M phân ra thành nhiều gói ma túy nhỏ có khối lượng khác nhau rồi đem cất giấu trong nhà trọ để nếu có ai hỏi mua sẽ bán lại kiếm tiền lời. Từ khoảng đầu tháng 9/2020 cho đến khi bị bắt (ngày 01/01/2021), Khánh đã 03 lần bán ma túy cho người nghiện, cụ thể như sau:

- Lần 1: Khoảng tháng 10/2020, tại nhà số 110/1D tổ 50, khu phố 6, thị trấn M, huyện M, Khánh đã bán cho một người đang ông tên T (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy loại Ketamine, có khối lượng khoảng 0,2 gam với giá 1.000.000 đồng;

- Lần 2: Khoảng tháng 11/2020, tại nhà số 110/1D tổ 50, khu phố 6, thị trấn M, huyện M, K đã bán cho một người đang ông tên T (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy loại Ketamine, có khối lượng khoảng 0,2 gam với giá 1.000.000 đồng;

- Lần thứ 3 và thứ 4: Khoảng tháng 11/2020, tại nhà số 110/1D tổ 50, khu phố 6, thị trấn M, huyện M, K đã 02 lần bán ma túy cho Lê Quốc P và Lê Quốc T (là em ruột của K) với giá 200.000 đồng/lần. Cả 02 lần K đều cho P và T mượn dụng cụ để sử dụng ma túy tại chỗ ở của K.

- Lần thứ 5: Vào ngày 01/01/2021, Lê Quốc P và Lê Quốc T, Vũ Thị Lan T (là bạn gái của T) đến nhà K đang ở nhà số 110/1D tổ 50, khu phố 6, thị trấn M, huyện M, TP. HCM chơi. P, T góp mỗi người 200.000 đồng và mua của K 400.000 đồng ma túy loại Ketamine để sử dụng; K lấy 01 gói ma túy Ketamine đổ một ít ma túy (tương ứng với số tiền 400.000 đồng) ra 01 đĩa màu trắng, cung cấp 01 thẻ nhựa, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ cuộn tròn cho P, T và T sử dụng ma túy. Số ma túy còn lại K để trên nền nhà. Khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày, P rủ Trần Thị Ánh L (là bạn gái của P) đến nhà của K, nhưng L chưa sử dụng ma túy thì bị Công an huyện M kiểm tra bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Lê Quốc P và Lê Quốc T khai nhận phù hợp lời khai của Lê Quốc K: Vào tháng 11/2020, P và T đã 02 lần mua ma túy của K và được K cho mượn dụng cụ (đĩa, ống hút, thẻ nhựa) để sử dụng ma túy tại nơi ở của K. Ngày 01/01/2021 P, T và T đến nhà K chơi. P và T góp tiền mỗi người 200.000 đồng mua ma túy của K và sử dụng ma túy tại nơi ở của K thì bị

kiểm tra, thu giữ số ma túy còn lại trên đĩa chưa sử dụng hết. T khai trong số tiền 200.000 đồng mua ma túy có 100.000 đồng của T đưa cho T.

Vũ Thị Lan T và Trần Ánh L khai phù hợp với lời khai của P, T và K: Ngày 01/01/2021, T cùng P và T đến nhà K chơi. T có sử dụng ma túy tại nhà K. T không trực tiếp mua ma túy của K, nhưng trước đó có đưa cho T 100.000 đồng. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 01/01/2021, L đến nhà K chơi, có thấy P, T và T sử dụng ma túy, nhưng L không sử dụng, sau đó bị Cơ quan Công an kiểm tra, mời về làm việc.

Vật chứng của vụ án: đã được liệt kê tại biên bản giao nhận tang tài vật số NK2021/285, ngày 17/5/2021 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản cáo trạng số 278/CTr-VKS-P1 ngày 24/5/2021, Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Quốc K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251; tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Phần tranh tụng tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm h khoản 4 khoản 5 Điều 251, điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Quốc K 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 07 đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung là từ 27 đến 28 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/01/2021.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất với quan điểm truy tố về tội danh và điều khoản của Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, có hoàn cảnh gia đình cần được xem xét, và đã nộp phạt hành chính, mà cho hưởng mức án nhẹ hơn mức đề nghị của Kiểm sát viên.

- Bị cáo đồng ý với cáo trạng truy tố và phần trình bày bào chữa của luật sư, không bổ sung.

- Kiểm sát viên đối đáp: các tình tiết giảm nhẹ của các luật sư đề nghị là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Luật sư và Kiểm sát viên bảo lưu quan điểm đã trình bày trước phiên tòa, không tranh luận bổ sung.

- Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo Lê Quốc K tại phiên tòa cơ bản phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai cũng như bản tự khai của bị cáo, lời khai của Lê Quốc P, Lê Quốc T và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét hành vi của bị cáo K là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình nhưng vì động cơ tư lợi bị cáo đã mua ma túy của đối tượng Tư (không rõ lai lịch) để bán cho người khác, thu lợi bất chính. Trong đó, Khánh đã 03 lần bán ma túy cho Lê Quốc P, Lê Quốc T đồng thời cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy cho P, T sử dụng tại nơi ở của K. Bị bắt quả tang vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 01/01/2021, tại nhà số 110/1D tổ 50, khu phố 6, thị trấn M, huyện M là nơi Lê Quốc K thuê trọ thu giữ của Lê Quốc K và số ma túy đã bán cho P và T chưa sử dụng hết tổng cộng 25,1391g Ketamine; 54,8359g Methamphetamine và 47,8914g MDMA cùng các dụng cụ để phân chia, sử dụng ma túy...đồng thời xác định được Lê Quốc P, Lê Quốc T, Vũ Thị Lan T mới sử dụng ma túy tại nơi ở của K. Vì vậy, Lê Quốc K phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy là 25,1391g Ketamine; 54,8359g Methamphetamine và 47,8914g MDMA và hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Riêng đối tượng tên Tư (là người bán ma túy), do K khai không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

Đối với Lê Quốc P, Lê Quốc T có hành vi mua chất ma túy sử dụng, khối lượng ma túy thu giữ là 0,0669g Ketamine, chưa đủ định lượng để xử lý hình sự. Vũ Thị Lan T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Trần Ánh L không xuất trình được giấy tờ tùy thân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện M đã bàn giao cho Công an thị trấn M xử lý hành chính đối với P, T, T và L theo quy định.

Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Quốc K đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 và Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét ma túy ở thể rắn mà bị cáo Lê Quốc K bị thu giữ như đã nêu trên là dấu hiệu định khung được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình), và hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên là dấu hiệu định khung được quy định tại điểm a điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm).

Xét bị cáo K đã 03 lần bán ma túy cho Lê Quốc P, Lê Quốc T là phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét bị cáo K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự về hình phạt đặt ra phải nghiêm, là tù có thời hạn mới đủ sức giáo dục họ ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Và do bị cáo phạm nhiều tội nên phải chịu tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo số tiền nhất định để nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Xét cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo Lê Quốc K về khung, điều luật và tội danh như đã viện dẫn trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Với lập luận tại đoạn [1] Hội đồng xét xử chấp nhận phân luận tội của Kiểm sát viên, và một phần đề nghị của luật sư về các tình tiết giảm nhẹ

như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, các đề nghị còn lại là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của họ. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Xét về xử lý vật chứng, án phí:

[4.1] Về xử lý vật chứng:

- Thu giữ của bị cáo Lê Quốc K:

+ 10 gói niêm phong bên ngoài ghi “150/21 (G1, G2, G3, G4, G5, G6, G7, G8, G9, G10) có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thanh Diễm và chữ ký của cán bộ điều tra Trần Minh Chiến (bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định) là vật cấm tàng trữ nên tịch thu và tiêu hủy;

+ 01 bộ loa màu đen (cũ, hỏng), 01 bộ đèn nháy, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa in chữ “CHANEL”, 01 cây kéo bằng kim loại, 01 ống hình trụ tròn được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (cũ, rách, nát), 01 cân điện tử, 01 số bao nylon rỗng không chứa gì là công cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy;

+ 01 ĐTDD hiệu IPHONE màu trắng (có gắn sim, không kiểm tra được imei do không có nguồn điện, số imei ở khay sim:...80259) là tài sản của Khánh dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

+ 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu Honda, số loại SH 150I, dung tích xilanh 152, BS 59T2-233.44, SK: ZDCKF10B0AF065225, SM: KF08E-1067209-KTGE1 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra) và 01 Giấy đăng ký xe biển số 59T2-233.44;

+ 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu Honda, số loại Vario 150, dung tích xilanh 149, BS 59M1-918.46, SK: MH1KF1119GK466233, SM: KF11E-1465729 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra) và 01 Giấy đăng ký xe biển số 59M1-918.46,

Qua xác minh, 02 xe trên do Lê Quốc K đứng tên chủ sở hữu, không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho họ;

+ Số tiền 2.000.000 đồng, trong đó: 1.600.000 đồng là tiền của K tích góp được không dùng vào việc phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để

đảm bảo thi hành án, 400.000 đồng là tiền K bán ma túy cho P, T nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước (Theo giấy nộp tiền ngày 31/3/2021 tại Ngân hàng TNCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 10 - TP.HCM);

+ 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen có in chữ “MP171815884” và “PTB984”; 01 khẩu súng màu đen bằng kim loại có in chữ “NO357”; 01 hộp đạn bằng kim loại màu đen (không có đạn); 06 viên đạn có khắc ký hiệu “FIOCCCHI 12 ITALY 12; 12 viên đạn bằng kim loại; 01 viên đạn có khắc ký hiệu “R”: K khai mua của 01 đối tượng tên Tuấn (không rõ lai lịch) để nhằm mục đích phòng thân, nhưng Khánh chưa sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ chí Minh đã chuyển hồ sơ và vật chứng trên cho Công an huyện M xử phạt vi phạm hành chính đối với K theo thẩm quyền. Ngày 06/5/2021, K đã tác động gia đình đóng đủ số tiền nộp phạt 22.624.000 đồng.

- Thu giữ của Trần Ánh L: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu trắng, sim số 0587361735. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ chí Minh đã chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M xử lý theo thẩm quyền.

- Thu giữ của Lê Quốc P: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE

- Thu giữ của Lê Quốc T: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE

- Thu giữ của Vũ Thị Lan T: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại điện thoại cho P, T, T.

[4.2] Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 khoản 5 Điều 251 và điểm a điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Xử phạt bị cáo Lê Quốc K 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung là 27 (hai mươi bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/01/2021.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 ĐTDĐ hiệu IPHONE màu trắng (có gắn sim, không kiểm tra được imei do không có nguồn điện, số imei ở khay sim:...80259);

Tịch thu và tiêu hủy:

- 10 gói niêm phong bên ngoài ghi “150/21 (G1, G2, G3, G4, G5, G6, G7, G8, G9, G10) có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thanh Điềm và chữ ký của cán bộ điều tra Trần Minh Chiến (bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định);

- 01 bộ loa màu đen (cũ, hỏng), 01 bộ đèn nháy, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa in chữ “CHANEL”, 01 cây kéo bằng kim loại, 01 ống hình trụ được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (cũ, rách, nát), 01 cân điện tử, 01 số bao nylon rỗng không chứa gì;

Trả lại cho bị cáo Lê Quốc K:

- 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu Honda, số loại SH 150I, dung tích xilanh 152, BS 59T2-233.44, SK: ZDCKF10B0AF065225, SM: KF08E-1067209-KTGE1 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra) và 01 Giấy đăng ký xe biển số 59T2-233.44;

- 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu Honda, số loại Vario 150, dung tích xilanh 149, BS 59M1-918.46, SK: MH1KF1119GK466233, SM: KF11E-1465729 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra) và 01 Giấy đăng ký xe biển số 59M1-918.46;

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2021/285 ngày 17/5/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.600.000 đồng để đảm bảo thi hành án;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng,

(Theo giấy nộp tiền ngày 31/3/2021 tại Ngân hàng TNCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 10 - TP.HCM).

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại giam; (2)
- Người bào chữa; (2)
- THAHS TP.HCM; (2)
- Phòng PC53 – CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (22) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Nam